

ITW Performance Polymers

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT CHOCKFAST RED VERSAFLOW AGGREGATE

PHẦN 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại}

Tên sản phẩm CHOCKFAST RED VERSAFLOW AGGREGATE

Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng Aggregate

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại...

Nhà cung cấp ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
customerservice.shannon@itwpp.com

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)

Nguy hại vật chất Không phân loại.

Nguy cơ về sức khỏe Tác nhân gây ung thư loại 1B - H350

Nguy cơ về môi trường Không phân loại.

Các yếu tố nhân theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..)

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ H350 Có thể gây ung thư.

Biện pháp phòng ngừa P202 Tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn phải được đọc và hiểu trước khi sử dụng.
P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.
P308+P313 NẾU bị phơi nhiễm hoặc có lo ngại: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.
P405 Khóa kho lưu trữ.
P501 Thải bỏ hóa chất/ bình chứa theo quy định quốc gia.

Bao gồm Crystalline Silica (Quartz)

CHOCKFAST RED VERSAFLOW AGGREGATE

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ...)

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

PHẦN 3: Thông tin về thành phần các chất

Hỗn hợp chất

| | |
|-------------------------------------|----------------|
| Crystalline Silica (Quartz) | 60-100% |
| Số CAS: 14808-60-7 | |
| Phân loại | |
| Tác nhân gây ung thư loại 1A - H350 | |

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu về y tế

Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm

| | |
|-------------------------|---|
| Thông tin chung | Tránh hít phải bụi. Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể). |
| Đường thở | Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Khi thấy khó thở, người đã qua đào tạo bài bản có thể hỗ trợ người bị ảnh hưởng điều chỉnh oxy. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục. |
| Nuốt phải | Tham khảo ý kiến bác sĩ để được tư vấn cụ thể. |
| Tiếp xúc với da | Cởi bỏ quần áo bị nhiễm hóa chất và rửa sạch da với nước. |
| Tiếp xúc với mắt | Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa. |

Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này

| | |
|-------------------------|---|
| Thông tin chung | Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc. |
| Đường thở | Phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại có thể gây ra những tác hại sau: Suy hô hấp mãn tính. Causes damage to organs (Phổi) through prolonged or repeated exposure if inhaled. |
| Nuốt phải | Có thể gây khó chịu nếu nuốt phải. |
| Tiếp xúc với da | Không có triệu chứng cụ thể nào được biết đến. |
| Tiếp xúc với mắt | Bụi trong mắt có thể gây kích ứng. |

Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Các phương tiện chữa cháy thích hợp

Các phương tiện chữa cháy thích hợp Không có liên quan.

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy

Sản phẩm độc của phản ứng cháy Không phân hủy khi được sử dụng và lưu trữ như được khuyến nghị.

Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy

CHOCKFAST RED VERSAFLOW AGGREGATE

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố

Phòng ngừa đối với cá nhân Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Tránh hít phải bụi. Avoid contact with eyes.

Các cảnh báo về môi trường

Phòng ngừa về môi trường Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố

Các biện pháp vệ sinh Thu gom bột bằng cách sử dụng máy hút bụi đặc biệt với bộ lọc hạt vật chất hoặc cẩn thận quét vào thùng xử lý chất thải bỏ phù hợp và niêm phong an toàn. Tránh sản sinh và phân tán bụi. Giội rửa khu vực bị ô nhiễm với nhiều nước.

Tham chiếu đến các phần khác

Tham chiếu đến các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Biện pháp phòng ngừa khi sử dụng Tránh hít phải bụi.

Khuyến nghị về vệ sinh lao động nói chung Cung cấp nơi để rửa mắt. Trong khi sử dụng không ăn, uống hoặc hút thuốc.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Phòng ngừa khi lưu trữ Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cuối cùng

Mục đích sử dụng cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Kiểm soát phơi nhiễm

Thiết bị bảo hộ



Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực.

Bảo hộ mắt/mặt Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Rubber or plastic. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 8 giờ.

Bảo hộ khác cho da và cơ thể Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

CHOCKFAST RED VERSAFLOW AGGREGATE

| | |
|----------------------------------|--|
| Biện pháp vệ sinh cá nhân | Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho động vật. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc. |
| Bảo vệ đường hô hấp | Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Đảm bảo rằng tất cả các thiết bị bảo hộ hô hấp phải phù hợp với mục đích sử dụng của nó. Đeo khẩu trang phù hợp. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc hạt, loại P3. Bộ lọc bụi hiệu quả. Phải sử dụng bộ lọc hạt phù hợp với mục đích sử dụng. |

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

| | |
|------------------------------|-------------------------|
| Bề ngoài | Bột tinh thể. Hạt nhỏ. |
| Màu sắc | Đỏ. |
| Mùi đặc trưng | Không có mùi đặc trưng. |
| Tỷ trọng tương đối | 5.24 |
| Độ hòa tan trong nước | Không tan trong nước. |

Thông tin khác

| | |
|-----------------------|----------------------------------|
| Thông tin khác | Không yêu cầu dữ liệu thông tin. |
|-----------------------|----------------------------------|

PHẦN 10: Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất

| | |
|---|---|
| Khả năng phản ứng | Chất oxy hóa mạnh. |
| Tính ổn định | Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị. |
| Khả năng phản ứng nguy hiểm | Không có. |
| Các điều kiện cần tránh | Không điều kiện nào có thể dẫn đến tình huống gây nguy hại được biết đến. |
| Các vật liệu cần tránh | Tránh tiếp xúc với chất oxy hóa. |
| Các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy | Không phân hủy khi được sử dụng và lưu trữ như được khuyến nghị. |

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

| | |
|---|---|
| Đường thở | Gây kích ứng hệ hô hấp. Phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại có thể gây ra những tác hại sau: Suy hô hấp mãn tính. |
| Tiếp xúc với mắt | Bụi trong mắt có thể gây kích ứng. |
| Nguy hại sức khỏe cấp tính và mãn tính | Thường xuyên hít phải bụi này trong một thời gian dài tăng nguy cơ phát triển các bệnh về phổi. |

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

| | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| Độc tính môi sinh | Avoid release to the environment. |
| Độc tính | Không được cho là gây độc cho cá. |

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

CHOCKFAST RED VERSAFLOW AGGREGATE

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Độ linh động trong đất

Độ linh động Không được cho là có tính di động.

Các tác hại khác

Các tác hại khác Không có.

PHẦN 13: Thông tin về thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

Thông tin chung Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

PHẦN 14: Thông tin khi vận chuyển

Chung Các quy định quốc tế về việc vận chuyển hàng nguy hiểm không bao gồm sản phẩm này (IMDG, IATA, đường bộ/đường sắt).

Số UN

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Tên phương tiện vận chuyển đường biển

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển

Nhãn vận chuyển

Không có dấu hiệu cảnh báo vận chuyển nào được yêu cầu.

Quy cách đóng gói (nếu có)

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương)

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh

Không.

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

Vận chuyển trong tàu lớn Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

PHẦN 15: Thông tin về pháp luật

PHẦN 16: Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Ngày sửa đổi 14/01/2020

Sửa đổi 0

Số Phiếu an toàn hóa chất 20905

CHOCKFAST RED VERSAFLOW AGGREGATE

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H350 Có thể gây ung thư.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.